

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thế Anh

Bà Hoài Thị Hà Kên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 19/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ sinh ngày 03/8/1984 tại Nam Định. Nơi đăng ký cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú hiện nay: Số 179 Q, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức V và bà Đặng Thị P; có vợ Hoàng Thị X và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 35 phút ngày 26/12/2022, chị Hoàng Thị K sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã L, huyện A là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn LG Electronics Việt Nam (viết tắt là Công ty) thuộc khu công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, sau khi hết giờ làm việc ra về qua cửa kiểm soát an ninh của Công ty. Tại đây, chị K cùng các công nhân khác phải tiến hành kiểm tra an ninh

trước khi ra khỏi Công ty. Chị K để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng vào khay nhựa, đặt lên băng chuyền ở giữa cổng từ số 2 và số 3 rồi tiếp tục để túi đồ cá nhân lên máy quét cạnh cổng từ số 2 nhưng do máy quét bị hỏng nên chị K cầm theo túi đồ đi sang máy quét ở cạnh cổng từ số 4 để kiểm tra. Lúc này Phạm Văn Đ cũng là công nhân của Công ty cùng ra về đến cửa kiểm soát an ninh. Đ cho đồ cá nhân lên băng chuyền rồi qua cổng từ số 3 để kiểm tra. Khi Đ quay sang lấy đồ thì thấy băng chuyền ở giữa cổng từ số 2 và số 3 bị dừng lại do khay đựng chiếc điện thoại di động của chị K di chuyển đến cuối băng chuyền nhưng chưa lấy ra. Đ nhắc khay đựng chiếc điện thoại di động của chị K đặt xuống vị trí xếp khay thì băng chuyền tiếp tục chạy. Đ lấy được đồ cá nhân cầm ở tay phải, định đặt khay vào vị trí sắp xếp thì có 01 người nam giới (chưa xác định được tên tuổi, lai lịch) đi đến xếp khay nhựa chồng lên khay đựng chiếc điện thoại của chị K. Phát hiện thấy chiếc điện thoại của chị K vẫn chưa có người lấy, nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ quan sát xung quanh không có người để ý đã nhắc khay của người nam giới lên rồi lấy chiếc điện thoại di động của chị K. Đ cầm chiếc điện thoại di động trên tay rồi tiến đến vị trí nhân viên bảo vệ kiểm tra bằng máy quét cầm tay. Sau khi kiểm tra xong, Đ cho chiếc điện thoại di động của chị K vào túi áo khoác rồi đi xe về nhà. Khi phát hiện mất chiếc điện thoại, chị K nhờ chồng là anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998, trú tại thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, Hải Phòng gọi vào số điện thoại của mình nhiều lần nhưng không có ai nghe máy. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, chị K tiếp tục nhờ anh D gọi vào số điện thoại của mình thì Đ nghe máy, hai bên hẹn trưa hôm sau đến Công ty để trả điện thoại. Ngày 27/12/2022, Đ đến Công ty trả chiếc điện thoại di động cho chị K thì bị bộ phận an ninh của Công ty đưa đến Đoàn Công an khu công nghiệp Trảng Duệ để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, Imei 357209094004328 có giá trị 3.890.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại có giá trị 35.000 đồng. Tổng giá trị định giá là 3.925.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng và 01 ốp điện thoại; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị K.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên.

Cáo trạng số 80/2023/CT-VKS ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào 07 giờ 35 phút ngày 26/12/2022, tại cửa kiểm soát an ninh thuộc cổng chính Công ty Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS kèm theo 01 ốp điện thoại trị giá 3.925.000 đồng của chị Hoàng Thị K là phạm tội Trộm cắp tài sản vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại gây ra không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vậy nên xử bị cáo mức án khởi điểm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp và xem xét áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không xét. Do bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng